

Bản án số: **191/2023/HS- ST**
Ngày: 21/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Tám.**

Bà **Nguyễn Thị Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lò Thị Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Nông Quốc Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/HSST- QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với Bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn B;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1958, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Phớ; sinh năm 1935; Con bà: Lò Thị H (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị L; sinh năm 1958 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: 01 tiền án, ngày 28/11/2019 Bị cáo bị TAND huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 267/2019/HS-ST, ngày 08/6/2021 Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Lò Văn K;** sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 24/4/2023, Quàng Văn B đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 670.16 của Lò Văn K, sinh năm 1993, nơi thường trú: bản M P 1, xã M P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên từ nhà Bị cáo ở bản L, xã M P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Mục đích đi tìm mua Hồng phiến để sử dụng khi đi Bị cáo có mang theo số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo đi đến bản S, xã TA, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ). Bị cáo hỏi: “ Có Hồng phiến bán không? Bán cho 2.000.0000 đồng? Người phụ nữ trả lời: “ Có, đưa tiền đây”. Sau đó, Bị cáo lấy 2.000.000 đồng đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ cầm tiền và bảo Bị cáo “ đứng chờ”. Một lúc sau người phụ nữ quay lại và đưa cho Bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được hơ lửa hàn kín bên trong có 02 túi nilon màu xanh được buộc bằng dây nịt màu vàng, miệng hai túi đều có nẹp bấm cố định, Bị cáo cầm lấy xem bên trong 02 túi đều có Hồng phiến màu hồng rồi đồng ý mua, sau đó Bị cáo mượn bật lửa của người phụ nữ gói lại như cũ. Trao đổi mua bán Hồng phiến xong, Bị cáo cầm số Hồng phiến vừa mua được cất giấu vào bên trong mặt nạ bên phải cạnh tay phanh xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi Bị cáo về đến khu vực đội C17, xã Thanh Xương, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp Tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ phối hợp với công an xã M P, huyện Đ đang làm nhiệm vụ, tổ công tác yêu cầu Bị cáo dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra trên người Bị cáo, tổ công tác phát hiện thu giữ: 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 079919, tên chủ xe: Lò Văn K, cấp ngày 22/01/2018 nơi cấp Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên. Tổ công tác mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 670.16 mà Bị cáo điều khiển, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ bên trong mặt nạ bên phải cạnh tay phanh xe mô tô 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được hơ lửa hàn kín bên trong có 02 túi nilon màu xanh được buộc bằng dây nịt màu vàng, miệng hai túi đều có nẹp bấm cố định bên trong 02 túi đều có các viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là Methamphetamine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong đồ vật tài liệu, sau đó hoàn tất thủ tục đưa Bị cáo cùng toàn bộ vật chứng vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để điều tra làm rõ.

Ngày 24/4/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Quàng Văn B như sau: Số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là: 25,05 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 659/KL- KTHS ngày 01/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn B gửi giám định là chất ma túy. Loại Methamphetamine. Vật chứng hoàn lại sau giám định là: 11,8 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 117/CT-VKSHĐB ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Quảng Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo: Từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 11,8 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 67016 (kèm theo chìa khoá) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 079919 tên chủ xe Lò Văn K cấp ngày 22/01/2018, nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên thu giữ của Bị cáo. Quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn K; sinh năm 1993; địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc Bị cáo dùng chiếc xe mô tô và giấy tờ trên mang tên anh K vào việc phạm tội, anh K không biết. Đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là anh Lò Văn K.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy

tổ đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/4/2023 tại khu vực Đội C17, xã Thanh Xương, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quàng Văn B đã có hành vi cất giấu trái phép 25,05 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

g) Methamphetamine....có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 28/11/2019 Bị cáo bị TAND huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 267/2019/HS - ST, ngày 08/6/2021 Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, chính vì vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có em trai là Quàng Văn Chường là Liệt sĩ (Theo biên bản xác minh ngày 07/6/2023 của CQCSĐT Công an huyện Đ với Sở LĐTB và XH tỉnh Điện Biên tại BL 53). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra tại xã Thanh An, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được đi học đến lớp 1/10 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng phụ giúp gia đình. Năm 1979, Bị cáo xây dựng gia đình với chị Lò Thị Lả; sinh năm 1958 và có 05 người con, con lớn sinh năm 1984 và con nhỏ nhất sinh năm 1993. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2018. Ngày 28/11/2019 bị TAND huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 267/2019/HS-ST, ngày 08/6/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên.

Ngày 24/4/2023 Bị cáo bị Công an huyện Đ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 11,8 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 67016, nhãn hiệu HONDA, loại WEVERSX; Dung tích 97; Màu sơn: Đỏ đen, số khung: RLHHC12328Y416622, số máy: HC12E - 2160020, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (kèm theo chìa khóa xe) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 079919 tên chủ xe Lò Văn K, cấp ngày 22/01/2018, nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên thu giữ của Bị cáo. Quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn K; sinh năm 1993; Địa

chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh K là cháu họ xa của Bị cáo, anh K đi làm xa gửi chiếc xe mô tô tại nhà của Bị cáo. Việc Bị cáo dùng chiếc xe mô tô và Giấy đăng ký xe mang tên anh K vào việc phạm tội, anh K không biết. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lò Văn K là cần thiết.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho Bị cáo. Do Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT công an huyện Đ không đủ cơ sở, tài liệu làm căn cứ để điều tra xác minh làm rõ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về sự vắng mặt của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn K. Xét thấy Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn B là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa Bị cáo cũng xin HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **09 (chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 11,8 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định.

* **Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lò Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gồm: 01 chiếc xe mô tô biển 27B1- 67016, nhãn hiệu HONDA, loại WEVERSX; Dung tích 97; Màu sơn: Đỏ đen, số khung: RLHHC12328Y416622, số máy: HC12E - 2160020, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (kèm theo chìa khóa xe) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 079919 tên chủ xe Lò Văn K, cấp ngày 22/01/2018, nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.án HDB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

Trần Thị Tố Loan